TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16-7-2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hà Long Biên
Bà Ngô Thị Cần
- *Thư ký phiên toà*: Ông Bùi Đức Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Hiên – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 03 năm 2019 về: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trương Thị Ph – Sinh năm: 1994
HKTT: Thôn Đa Đụn, xã Thành Trực, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.
- *Bị đơn*: Anh Bùi Chí D – Sinh năm: 1993
HKTT: Thôn Đa Đụn, xã Thành Trực, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 28/03/2019 và tại phiên tòa chị Trương Thị Ph trình bày: Chị và anh Bùi Chí Dũng kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 07/5/2013 tại Uỷ ban nhân dân xã Thành Trực, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới cuộc sống vợ chồng hòa thuận đến đầu năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng quan điểm sống nên thường xuyên sảy ra cãi cọ. Ngoài ra, bản thân anh Dũng lại hay tụ tập bạn bè để chơi bời, không quan tâm gì đến vợ con. Chị đã nhiều lần động viên, tha thứ nhưng anh Dũng không thay đổi được tính nết. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Dũng.

- Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Bùi Đức Đại, sinh ngày 18/5/2014. Ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đại và yêu cầu anh Dũng cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng được tính từ khi vụ án được giải quyết xong cho đến khi cháu Đại đủ 18 tuổi.

- Về tài sản: Chị Ph không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập hợp lệ anh Bùi Chí Dũng để làm bản tự khai, trình bày ý kiến về những nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Phương, nhưng anh Dũng không có mặt nên không có lời khai của anh Dũng. Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh Dũng không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Dũng. Anh Dũng đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần, nhưng anh Dũng đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Toà án cũng đã triệu tập hợp lệ anh Dũng lần thứ hai đến Tòa án để tham gia phiên toà nhưng anh Dũng vẫn không có mặt mà không có lý do nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 BLTTDS Toà án xét xử vắng mặt anh Dũng.

Anh D không có bản tự khai, cũng như văn bản ghi ý kiến của mình đối với các yêu cầu khởi kiện của chị Phương nên các bên không thống nhất được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Phương được ly hôn anh Dũng. Về con cái giao cháu Bùi Đức Đại, sinh ngày 18/5/2014 cho chị Phương trực tiếp nuôi dưỡng, anh Dũng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Về tài sản, chị Phương không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Trương Thị Ph và anh Bùi Chí D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 07/5/2013 tại Uỷ ban nhân dân xã Thành Trực, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Vợ chồng hòa thuận đến đầu năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng quan điểm sống nên thường xuyên sảy ra cãi cọ. Ngoài ra, bản thân anh Dũng lại hay tụ tập bạn bè để chơi bời, không quan tâm gì đến vợ con. Chị đã nhiều lần động viên, tha thứ nhưng anh Dũng không thay đổi được tính nết. Việc này đã được trưởng thôn Đa Đụn và UBND xã Thành Trực, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xác nhận. Tòa án cũng đã nhiều lần triệu tập anh Dũng lên làm việc để anh Dũng được bày tỏ quan điểm, ý kiến và nguyện vọng của mình nhưng anh Dũng đều không có mặt. Điều đó chứng tỏ anh Dũng không thiết tha

hàn gắn tình cảm vợ chồng, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Phương được ly hôn anh Dũng để giải phóng cho người phụ nữ là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con cái: Chị Trương Thị Ph và anh Bùi Chí D có 01 con chung là cháu Bùi Đức Đại, sinh ngày 18/5/2014. Nguyện vọng của chị Phương là xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đại và yêu cầu anh Dũng cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Xét hoàn cảnh thực tế anh Dũng thường xuyên đi làm ăn xa ít khi ở nhà, cháu Đại đang còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Để đảm bảo khả năng và điều kiện phát triển tốt nhất cho con trẻ. Nghĩ cần, giao cháu Bùi Đức Đại cho chị Phương trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh Dũng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 7/2019 cho đến khi cháu Đại đủ 18 tuổi là phù hợp pháp luật.

[3] Về tài sản: Chị Phương không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Phương phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 207, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228, khoản 2 điều 482, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Trương Thị Ph được ly hôn anh Bùi Chí D.

Về con cái: Giao cháu Bùi Đức Đại - sinh ngày 18/5/2014 cho chị Phương trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 7/2019 cho đến khi cháu Đại đủ 18 tuổi.

Khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay, mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Anh Dũng có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Kể từ khi chị Phương có đơn yêu cầu thi hành án phần cấp dưỡng nuôi con, nếu chưa thi hành án, hàng tháng anh Dũng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại điều 357 và khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Chị Trương Thị Ph phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị Phương đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2016/0003587 ngày 25/03/2019. Chị Phương đã nộp đủ án phí. Anh Bùi Chí D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Ph, vắng mặt anh D. Chị Ph có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh D có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Thành Trực;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
Hà Long Biên	**Ngô Thị Cần**	**Phạm Văn Hùng**

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Thành Long;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Thị Hà **Ngô Thị Cần** **Phạm Văn Hùng**